

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 27/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu

Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Như Y, sinh năm 198X tại Đ.

Hộ khẩu thường trú: T3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nơi cư trú: T5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Buôn bán ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo; Việt Nam; con ông Lê Viết L và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2018 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1980

Địa chỉ: T5, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

1. Vũ Ngọc H, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Triệu Đức T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: T6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 25/10/2018, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B kiểm tra hành chính chị Lê Thị Như Y thì phát hiện trong túi áo khoác màu đen bên trái của Y đang mặc trên người có 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy đá) được hàn kín hai đầu. Khám xét phòng ngủ của Y thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá) nên Công an huyện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị Như Y và niêm phong, thu giữ. Quá trình điều tra Như Y khai nhận số ma túy nói trên mục đích đem đi bán cho Vũ Ngọc H thu lợi bất chính còn số ma túy trong phòng Y để bán lại cho các con nghiện khác.

Quá trình điều tra chứng minh được ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang. Lê Thị Như Y còn bán 01 lần ma túy cho Vũ Ngọc H với số tiền 500.000 đồng vào ngày 23/10/2018 và bán 01 lần cho Triệu Đức T với số tiền 300.000 đồng vào ngày 25/10/2018.

- Tại bản kết luận giám định số 352; 353/2018/GĐKTHS ngày 31/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- + Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 1,4155g, loại Methamphetamine

- + Chất màu trắng có trong 01 gói nylon ký hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,2377g loại Methamphetamine

- + Chất màu trắng có trong 01 gói giấy bạc ký hiệu M3 được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,2903g loại Methamphetamine.

- * Về vật chứng vụ án:

- 02 phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

- 01 xe mô tô màu đỏ biển kiểm soát 61K1-136.XX

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu nâu vàng.

- 02 sim điện thoại cắt nhỏ ký hiệu Viettel số: 004656751 và 015027400.

- 01 áo khoác màu đỏ xám trên ngực trái ký hiệu NYCATHLETIC và ký hiệu BR00KLYN 86.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT –VKS - BĐ ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lê Thị Như Y về “Tội mua bán trái

phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Như Y phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt,

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Thị Như Y từ 04 đến 05 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Như Y thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 23/10/2018 đến ngày 25/10/2018, Lê Thị Như Y đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện Vũ Ngọc H và Triệu Đức T để thu lợi bất chính.

Qua giám định chất Chất màu trắng (ký hiệu M1, M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng trọng lượng (khối lượng) là 1,6532 gam, loại Methamphetamine

Từ phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thị Như Y đã phạm vào “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251. Tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” Bộ luật hình sự 2015 quy định.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội, là thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Bị cáo đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, bị cáo đủ điều kiện hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Cần tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu M1 và M2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 áo khoác màu đỏ xám trên ngực trái ký hiệu NYCATHLETIC và ký hiệu BR00KLYN 86 và 02 sim điện thoại cắt nhỏ ký hiệu Viettel số: 004656751 và 015027400.

Cần quản thủ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Cần trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh L 01 xe mô tô Honda Vison màu đỏ biển số 61K1-136.XX. Số khung KLHJF58XRY777634; số máy JFGGE – 0537374.

Cần tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu nâu vàng.

Cần buộc bị cáo Lê Thị Như Y nộp số tiền 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với Vũ Ngọc H và Triệu Đức T, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã lập hồ sơ giao cho chính quyền địa phương xử lý bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo ND 111- CP nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguồn gốc ma túy bị cáo khai nhận mua của đối tượng Nguyễn Văn Phụng ngụ tại T3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, hiện nay Phụng đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được với Phụng. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng tách ra, tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh L cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo đi đâu làm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Như Y phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Như Y 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2018.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu M1 và M2 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 áo khoác màu đỏ xám trên ngực trái ký hiệu NYCATHLETIC và ký hiệu BR00KLYN 86 và 02 sim điện thoại cắt nhỏ ký hiệu Viettel số: 004656751 và 015027400.

Tuyên quản thủ số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh L 01 xe mô tô Honda Vison màu đỏ biển số 61K1-136.XX. Số khung KLHJF58XRY777634; số máy JFGGE – 0537374.

Tuyên tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu nâu vàng.

Tuyên buộc bị cáo Lê Thị Như Y nộp sung công quỹ số tiền 800.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị Như Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long